

## Mở đầu

Ngày 14/5 cuộc hội thảo "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng MTTQ Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh" khẳng định một trong những tài sản vô giá mà Bác Hồ để lại cho dân tộc và các thế hệ mai sau là tư tưởng Hồ Chí Minh gồm hệ thống những quan điểm toàn diện, nhất quán và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trong hệ thống tư tưởng ấy nổi bật lên quan điểm về đại đoàn kết toàn dân tộc và mặt trận dân tộc thống nhất. Nhiều tham luận, ý kiến đều ca ngợi tư tưởng Hồ Chí Minh trong vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc, thể hiện sâu sắc nhất ở chỗ Bác đã nhìn nhận, đánh giá tất cả các dân tộc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam dù lớn hay nhỏ đều có truyền thống đoàn kết, yêu nước và tinh thần cách mạng như nhau. Chính vì vậy, trong bối cảnh hiện nay chúng ta cần phải quán triệt sâu sắc tư tưởng đại đoàn kết của Người nhằm không ngừng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khối đại đoàn kết toàn dân trong MTTQ Việt Nam phải luôn được củng cố, phát triển sâu rộng và gắn kết chặt chẽ với tinh thần đoàn kết quốc tế.

Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt, là chiến lược tập hợp lực lượng đấu tranh với kẻ thù dân tộc và giai cấp trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Người luôn luôn nhận thức đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề sống còn, quyết định sự thành công của cách mạng. Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng nhưng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân đông đảo, mà không phải là công việc của một số người, của riêng Đảng Cộng Sản. Đảng lãnh đạo để nhân dân đứng lên đấu tranh tự giải phóng và xây dựng xã hội mới do mình làm chủ. Sự nghiệp ấy chỉ có thể được thực hiện bằng sức mạng của cả dân tộc, bằng đại đoàn kết dân tộc. Điều này đã được Hồ Chí Minh nói khá cặn kẽ, theo quan điểm của Người, đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng nhất bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công là một chiến lược, sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam.

ĐDK trở thành cội nguồn thắng lợi của cách mạng Việt Nam, gắn với tên tuổi và sự nghiệp của HCM.

## I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

**1. Nền tảng văn hóa truyền thống Việt Nam, tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, ý thức cố kết dân tộc trải qua hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước trở thành truyền thống bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn người Việt Nam.**

Dân tộc ta hình thành, tồn tại và phát triển suốt bốn ngàn năm lịch sử, gắn liền với yếu tố cố kết cộng đồng dựng nước và giữ nước.

Để tồn tại và phát triển, dân ta phải chống thiên tai, thường xuyên và liên tục, trị thủy các con sông lớn, cải tạo xây dựng đồng ruộng, trồng lúa nước

Văn minh nông nghiệp trồng lúa nước chính là văn hóa tạo ra sự cấu kết cộng đồng của những người cùng sống trên một dải đất, có chung một kiểu sinh hoạt kinh tế, cùng một tâm lý. Nghĩa là cố kết thành dân tộc.

Mặt khác, dân ta phải thường xuyên đương đầu với các thế lực ngoại bang hung bạo. Để chiến thắng dân ta phải xiết chặt muôn người như một, chống xâm lược tạo nên truyền thống đoàn kết quý báu của dân tộc.

Yêu nước, nhân nghĩa, trọng đạo lý làm người, đề cao trách nhiệm cá nhân đối với XH, lấy dân làm gốc, coi trọng lòng khoan dung độ lượng, hòa hiếu, không gây thù oán, cố kết cộng đồng đã trở thành tình cảm tự nhiên của mỗi con người Việt Nam.

Chủ nghĩa yêu nước cố kết cộng đồng và triết lý nhân sinh, được khái quát thành tư duy chính trị, phép ứng xử của con người trong tình làng nghĩa nước: “ Nước mất thì nhà tan, giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh.”

Bác tổng kết: “Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước, đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, lướt qua mọi khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước. . .”

## **2. HCM kế thừa tư tưởng đoàn kết trong kho tàng văn hóa nhân loại**

Bác gạn đục khơi trong, tiếp thu tư tưởng đại đồng, nhân ái, thương người như thương mình, nhân, nghĩa, trong học thuyết Nho giáo.

Tiếp thu tư tưởng lục hòa, cư xử hòa hợp giữa người với người, cá nhân với cộng đồng, con người với môi trường tự nhiên của phật giáo ( năm điều cấm: nói dối, sát sinh, tà dâm, uống rượu, trộm cướp).

Tiếp thu tư tưởng đoàn kết của Tôn Trung Sơn, nhất là Chủ nghĩa Tam dân, chủ trương đoàn kết 400 dòng học người TQ, không phân biệt giàu nghèo, chống thực dân Anh, chủ trương liên Nga, dung Cộng, ủng hộ công nông.

## **3. Sự tổng kết những kinh nghiệm thực tế của phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.**

Người thấy các phong trào chống Pháp của dân ta tuy rầm rộ nhưng đều thất bại, do không quy tụ được sức mạnh của cả dân tộc. . . Người thấy được những hạn chế trong việc tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước tiền bối. (Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học. . . đều yêu nước thương dân, nhưng về tập hợp lực lượng thì các bậc tiền bối này đều có vấn đề, cho nên tập hợp không được rộng rãi, không đầy đủ, cho nên không thể chiến thắng kẻ thù). Ví dụ như cụ Phan Bội Châu chủ trương tập hợp 10 hạng người chống pháp: Phú Hào, Quý Tộc, Nhi nữ, Anh sĩ, Du đồ, Hôi đảng, Thông ngôn, Kí lục, Bồi bếp, Tín đồ thiên chúa giáo nhưng thiếu Công nhân, Nông dân.

Đi khắp các thuộc địa và CNĐQ, nhưng chưa thấy dân tộc nào làm CM giải phóng thành công, do thiếu sự lãnh đạo đúng đắn, chưa biết tổ chức đoàn kết lực lượng.

Nghiên cứu CM tháng 10, người thấy nổi bật bài học về đoàn kết tập hợp lực lượng công nông để làm CM giành chính quyền và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, đánh tan sự tấn công của 14 nước đế quốc và bọn Bạch Vệ, xây dựng đất nước theo con đường XHCN.

## **4. Tiếp thu quan điểm CN Mác-Lê Nin về đoàn kết lực lượng trong CM XHCN**

CN MÁC – LÊ NIN phát hiện ra quy luật XH là sản xuất vật chất, nhờ đó phát hiện ra vai trò quyết định sự phát triển xã hội của quần chúng nhân dân.

Sự vận động của XH luôn gắn với một giai cấp nhất định mà giai cấp đó đứng ở một trung tâm của thời đại. Thời đại ngày nay giai cấp công nhân là giai cấp đứng ở trung tâm thời đại mới, có lợi ích phù hợp với lợi ích của nông dân và các giai tầng lao động khác, vì thế giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, tổ chức đoàn kết mọi giai tầng XH, đoàn kết cả dân tộc, cả quốc tế, các dân tộc bị áp bức để thủ tiêu CNTB, xây dựng CNXH, CNCS.

Đề đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng, trước hết phải thiết lập liên minh công nông, lấy đó làm nòng cốt, sau đó sẽ đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng bên trong và bên ngoài.

Bác viết: Lênin là hiện thân của tình anh em bốn bể, là tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết, tập hợp các lực lượng cách mạng trên thế giới vào cuộc đấu tranh chống CNĐQ.

### **5. Yếu tố chủ quan của HCM**

Là người có lòng yêu nước thương dân vô bờ bến, trọng dân, tin dân, kính dân, hiểu dân, trên cơ sở nắm vững dân tình, dân tâm, dân ý. Người luôn chủ trương thực hiện dân quyền, dân sinh, dân trí, dân chủ. Vì vậy người được dân yêu, dân tin, dân kính phục. Đó chính là cơ sở của mọi tư tưởng sáng tạo của HCM, trong đó có tư tưởng ĐĐK của Người.

## **2. Những nội dung cơ bản tư tưởng đại đoàn kết toàn dân của Hồ Chí Minh.**

*Một là, Đảng Cộng sản có vai trò to lớn trong khối đại đoàn kết dân tộc.*

Là tổ chức chính trị to lớn nhất, cách mạng nhất, Đảng lãnh đạo xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất đồng thời cũng là một thành viên của Mặt trận. Đảng lãnh đạo Mặt trận trước hết bằng việc xác định chính sách Mặt trận đúng đắn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Đảng ta có chính sách Mặt trận dân tộc đúng đắn, cho nên đã phát huy được truyền thống đoàn kết và yêu nước rất vẻ vang của dân tộc ta".

Từ khi Đảng ra đời, đoàn kết theo TTHCM thực sự là bộ phận hữu cơ trong đường lối CM của đảng, chỉ có đoàn kết mới có sức mạnh đưa CM tới thành công.

CM là cuộc chiến đấu khổng lồ, không tập hợp được rộng rãi lực lượng quần chúng thì sẽ không thể thắng lợi. Chủ nghĩa thực dân thực hiện âm mưu chia để trị, vậy ta phải đoàn kết muôn người như một, phải thực hiện chữ “đồng” thì mới thành công.

*Hai là, phát huy vai trò của Nhà nước với đoàn kết toàn dân tộc.*

*Ba là, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất.*

Mặt trận là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi người dân nước Việt trong nước và ngoài nước phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân.

### **3. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.**

#### ***3.1 Đại đoàn kết là vấn đề chiến lược, quyết định thành công của cách mạng***

- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người có ý nghĩa chiến lược. Đó là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

- Đại đoàn kết dân tộc là chiến lược tập hợp lực lượng dân tộc. Tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được nhằm hình thành sức mạnh to lớn của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù.

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề sống còn của cách mạng. Tuy nhiên trong từng thời kỳ, từng giai đoạn phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp với những đối tượng khác nhau

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn mọi người phải khắc phục đoàn kết xuôi chiều, hình thức, đoàn kết thiếu đấu tranh với những mặt chưa tốt. Người viết: "Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân". Người cổ vũ mọi người vào Mặt trận Việt Minh: Dân ta phải nhớ chữ đồng: "đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh".

## **2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.**

+ Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng.

+ Đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân. Trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng, Đảng có nhiệm vụ thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng đấu tranh một cách tự giác, có tổ chức thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người .

Như vậy, đại đoàn kết không đơn thuần là phương pháp tập hợp lực lượng cách mạng, mà đó là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. Vì vấn đề cơ bản của cách mạng suy cho cùng là phải có bộ tham mưu đưa ra đường lối tập hợp sức mạnh toàn dân đánh giặc. Vấn đề đại đoàn kết dân tộc phải xuất phát từ đòi hỏi khách quan của cách mạng do quần chúng tiến hành. Đại đoàn kết dân tộc là một chính sách chứ không thể là một thủ đoạn chính trị. Đảng phải có sự mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn, chuyển những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành hiện thực có tổ chức, thành sức mạnh vô địch của cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng yêu nước phải thể hiện ở thương dân, không thương dân thì không có tinh thần yêu nước

## **3. Đại đoàn kết là đại đoàn kết toàn dân:**

Khái niệm "dân" của HCM: "Dân" theo HCM là đồng bào, là anh em một nhà. Dân là không phân biệt già trẻ, trai gái, giàu, nghèo. Dân là toàn dân, toàn thể dân tộc Việt Nam, bao gồm dân tộc đa số, thiểu số, có đạo, không có đạo, tất cả những người sống trên dải đất này. Như vậy dân theo HCM có biên độ rất rộng, vừa được hiểu là mỗi cá nhân, vừa được hiểu là toàn thể đồng bào, nhưng dân không phải là khối đồng nhất, mà là một cộng đồng gồm nhiều giai tầng, dân tộc có lợi ích chung và riêng, có vai trò và thái độ khác nhau đối với sự phát triển XH. Nắm vững quan điểm giai cấp của Mác-Lênin, HCM chỉ ra giai cấp công nhân, nông dân là những giai cấp cơ bản, vừa là lực lượng đông đảo nhất, vừa là những người bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, có tinh thần cách mạng triệt để nhất, là gốc của CM.

Vai trò của dân: HCM chỉ rõ dân là gốc của CM, là nền tảng của đất nước, là chủ thể của ĐĐK, là lực lượng quyết định mọi thắng lợi của CM.

Phương châm: ĐĐK theo HCM là ai có tài, có đức, có lòng phụng sự tổ quốc và nhân dân, thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì ta thật thà đoàn kết với họ.

- Ba nguyên tắc đoàn kết:

- + Muốn đoàn kết thì phải hiểu dân, tin dân, dựa vào dân, tránh phân biệt giai cấp đơn thuần, cứng nhắc, không nên phân biệt tôn giáo, dân tộc, cần xóa bỏ thành kiến, cần thật thà đoàn kết rộng rãi. Người thường nói: Năm ngón tay có ngón vắn ngón dài, nhưng vắn dài đều họp lại nơi bàn tay. Trong mấy mươi triệu người cũng có người thể này người thể khác, dù thể này, thể khác cũng đều là dòng dõi của tổ tiên ta.

- + Muốn ĐĐK phải khai thác yếu tố tương đồng, hạn chế những điểm khác biệt giữa các giai tầng dân tộc, TG. . . Theo HCM, đã là người Việt nam (trừ Việt gian bán nước) điều có những điểm chung: Tổ tiên chung, nòi giống chung, kẻ thù chung là CN thực dân, nguyện vọng chung là độc lập, tự do, hòa bình thống nhất. . . . giai cấp và dân tộc là một thể thống nhất, giai cấp nằm trong dân tộc và phải gắn bó với dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân là giải phóng cho cả dân tộc.

- + Phải xác định rõ vai trò, vị trí của mỗi giai tầng XH, nhưng phải đoàn kết với đại đa số người dân lao động (CN, ND, Tri thức, các tầng lớp lao động khác . . .), Người chỉ rõ: “Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất”. Về sau Người có nêu thêm: lấy liên minh công nông – lao động trí óc làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân. Nền tảng càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng có thể mở rộng, không e ngại bất cứ thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc .

#### **4. Đại đoàn kết phải có tổ chức, có lãnh đạo**

Đoàn kết là vấn đề chiến lược, sống còn, không phải là tập hợp ngẫu nhiên, cảm tính, tự phát, mà được xây dựng trên một cơ sở lý luận khoa học. Do đó phải có tổ chức, lãnh đạo để hoàn thành mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Cả dân tộc, toàn dân chỉ trở thành lực lượng to lớn, sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, và được tổ chức thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị

đúng đắn. Nếu không thế thì quần chúng dù đông nhưng cũng chỉ là số đông không có sức mạnh. Thất bại của các phong trào yêu nước trước kia đã chứng minh rất rõ vấn đề này.

Sau khi tìm ra con đường cứu nước, HCM luôn quan tâm tới việc hình thành các tổ chức để tập hợp mọi lực lượng, giai tầng cho phù hợp với yêu cầu của CM, trong đó Mặt trận Dân tộc Thống nhất là tổ chức rộng rãi nhất. Theo Hồ Chí Minh, Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nông (sau đó là liên minh công- nông- lao động trí óc), dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Mặt khác Người nêu rõ: “Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết”. Tự nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình để biểu dương mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt để củng cố đoàn kết nội bộ.

Đại đoàn kết phải biến thành sức mạnh vật chất, thành lực lượng vật chất có tổ chức thể hiện khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Khối đại đoàn kết dân tộc phải được giác ngộ về mục tiêu, tổ chức thành khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Và đưa quần chúng vào tổ chức phù hợp với từng giai tầng, từng lứa tuổi, giới tính, ngành nghề, tôn giáo, phù hợp với từng bước phát triển của phong trào cách mạng. Ví dụ có hội hữu ái, hội công, hội nông, hội phụ nữ,... Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước. Trong từng thời kỳ mặt trận có tên gọi khác nhau nhưng đó phải là mặt trận chính trị rộng rãi tập hợp đông đảo các lực lượng phấn đấu vì hoà bình, vì mục tiêu của dân tộc. Đây là điểm khác nhau về cơ bản so với mọi phong trào chống pháp trước đây.

Đảng là thành viên của mặt trận, nhưng là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, là linh hồn khối ĐĐK, Đảng là đảng giai cấp CN VN, vừa là đảng của nhân dân lao động và của dân tộc VN.

Đảng vừa là đạo đức, vừa là văn minh, Đảng phải tiêu biểu cho trí tuệ, lương tâm, danh dự của dân tộc.

Đảng phải là bộ phận trung thành nhất, có năng lực lãnh đạo, có đường lối đúng mới xứng đáng địa vị lãnh đạo mặt trận. Đảng cần tuyên truyền giáo dục, nêu gương, lấy lòng chân thành để cảm hóa, kêu gọi tinh thần tự giác, có thái độ tôn trọng các tổ chức đoàn thể mặt trận, biết lắng nghe người ngoài Đảng. Trong Đảng phải xiết chặt đoàn kết,



Đảng viên phải biết giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình

### ***5. Đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế:***

Đại đoàn kết dân tộc phải đi đến đại đoàn kết quốc tế và là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế. Ngược lại, đại đoàn kết quốc tế là một nhân tố hết sức quan trọng giúp cho cách mạng Việt Nam hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng ĐĐK không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời, không phải là sách lược mà là vấn đề mang tính chiến lược. Người xác định “đoàn kết là lẽ sinh tồn dân tộc ta, lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập tự do, trái lại thì nước ta bị xâm lấn. Đoàn kết trên lập trường giai cấp CN nghĩa là bao hàm cả đoàn kết quốc tế, tạo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc với lợi ích quốc tế, chủ nghĩa yêu nước chân chính gắn với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

CM giải phóng dân tộc và CM XHCN ở nước ta muốn thành công đòi hỏi phải đoàn kết quốc tế để tạo sức mạnh đồng bộ và tổng hợp. Thực hiện đoàn kết quốc tế, HCM quan tâm đoàn kết cách mạng nước ta với các phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế, với các phong trào giải phóng dân tộc ở các nước trên thế giới, các phong trào đấu tranh cho hòa bình, dân chủ tiến bộ. Người đặc biệt chú trọng xây dựng khối đoàn kết 3 nước đồng dương, mặt trận VN – LAO – CPC, mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với VN.

## **II. Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam:**

Trong cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước, Hồ Chí Minh đã giương cao ngọn cờ “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” và chiến lược đại đoàn kết dân tộc để đẩy mạnh cuộc cách mạng ở miền Nam, thống nhất đất nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ra đời, kế tục sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc của Mặt trận Liên Việt.

Năm 1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đã được thành lập nhằm tạo điều kiện để mở rộng khối đoàn kết dân tộc dưới ngọn cờ của Mặt trận. Đầu năm 1968, Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình miền Nam Việt Nam ra đời. Đây

là một tổ chức thích hợp để thu hút các tầng lớp trung gian và thượng lưu ở thành thị miền Nam vào khối đại đoàn kết dân tộc chống Mỹ cứu nước.

Để thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc, trước hết phải có cương lĩnh đúng đắn phù hợp với thực tiễn của đất nước qua các thời kỳ cách mạng khác nhau. Ngay từ ngày đầu mới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã soạn thảo **Cương lĩnh chính trị** đầu tiên của Đảng, được hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930 thông qua, trong đó đã nêu cao khẩu hiệu “Việt Nam độc lập”, Việt Nam tự do và chính sách đoàn kết dân tộc rộng rãi, uyển chuyển. Thắng lợi của chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hơn 75 năm qua trước hết là thắng lợi của Cương lĩnh, chiến lược đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo, là thắng lợi của tư tưởng cách mạng cao cả và vĩ đại của Hồ Chí Minh - tư tưởng độc lập, tự do.

Năm 1951, Hồ Chí Minh thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn thể dân tộc nhân buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam: "Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”. Như vậy, đoàn kết toàn dân là một đường lối lãnh đạo của Đảng. Không dừng lại ở việc xác định đại đoàn kết là mục tiêu, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khẳng định nhiệm vụ của toàn Đảng là giữ gìn sự đoàn kết. Trong Di chúc, Người dặn lại chúng ta "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Sau khi giành được độc lập dân tộc, tại nhiều hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh sức mạnh của đoàn kết: "Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi".

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công!"

Sau khi cách mạng thành công, nhà nước của dân, do dân tộc và vì dân tộc được thành lập, chiến lược đại đoàn kết quốc gia dân tộc không chỉ được thực thi bằng cách tập hợp lực lượng quần chúng rộng rãi, phong phú về nội dung và hình thức tổ chức, mà còn phải liên hiệp quốc dân ở trong Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan hành chính cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Hồ Chí Minh đề xuất và tổ chức thành công Quốc dân đại hội Tân Trào, lập ra Ủy ban Giải phóng Dân tộc tháng 8 năm 1945 trong đêm trước cuộc Tổng khởi nghĩa, đặc biệt là tổ chức cuộc Tổng tuyển cử toàn dân vào tháng 1 năm 1946, để

bầu ra quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quốc hội của độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và của đại đoàn kết toàn dân, và Quốc hội đã lập chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một chính phủ chung của cả dân tộc chứ không phải là chính phủ riêng của một đảng phái, một giai cấp nào. Đây cũng là một điển hình thành công sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong tổ chức nhà nước pháp quyền của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc, là một bài học vô cùng quý báu của việc thực thi chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức nhà nước.

Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề sống còn của cách mạng. Tuy nhiên trong từng thời kỳ, từng giai đoạn phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp với những đối tượng khác nhau.

Tức là đại đoàn kết dân tộc là chiến lược nhưng trong từng giai đoạn thì phải có cách thức đoàn kết khác nhau. Ví dụ như trước năm 1945 chúng ta có khẩu hiệu: “Đánh đổ thực dân, phong kiến dành độc lập dân tộc chia ruộng đất cho dân cày”, nhưng đến năm 1945 khi Bác Hồ đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến : “Đánh đuổi thực dân dành độc lập cho dân tộc” ,vốn dĩ có sự khác biệt đó là vì khi này ta cần phải lôi kéo thêm tầng lớp phong kiến ủng hộ cho cách mạng để vừa bót kẻ thù đồng thời thu hút được của cải để có tiền để làm cách mạng.

Cùng với sự tôn trọng, thương yêu nhân dân, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng Trong tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nét đặc sắc, nổi bật là cách thức, phương pháp mà Người thực hiện để vận động, tập hợp, quy tụ, đoàn kết mọi người. Phương pháp đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh là sự kết hợp một cách nhuần nhuyễn tinh hoa văn hoá ứng xử từ cổ, kim, Đông, Tây với sự đậm đà, sâu sắc truyền thống văn hoá của dân tộc Việt Nam. Điều đó hội tụ trong con người Hồ Chí Minh tạo nên phong cách, lối ứng xử đậm chất văn hoá, nhân văn, nhân đạo cách mạng để thu phục, cảm hoá, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân phục vụ cho sự nghiệp cách mạng.

Phương pháp đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh linh động, phát triển, thích ứng với sự vận động, biến đổi của thực tiễn khách quan và phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

### **III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trên thế giới:**

Khi bốn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã nhận ra trên thế giới này chỉ có hai hạng người đó là hạng người bóc lột và bị bóc lột. Người nhận ra rằng, những người bị bóc lột không phân biệt màu da, chủng tộc, độ tuổi, họ bị bắt làm nô lệ và có chung lòng căm thù những kẻ bóc lột. Khi gắn kết long căm thù này sẽ tạo nên sức mạnh vô địch mà tất cả những dân tộc, con người bị bóc lột sẽ hưởng ứng dù họ có sự cách trở về địa lí, ngôn ngữ, màu da... Sự đoàn kết đó chính là sức mạnh để chống lại kẻ thù chung của nhân loại

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết dân tộc trên thế giới chính là gắn kết lòng yêu nước, yêu hòa bình, độc lập, tự do của họ mà đó là những nhu cầu chính đáng, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, giàu nghèo, dân tộc.

Để thực hiện đoàn kết các dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Người viết: “Nước ta là nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ”. Chính sách dân tộc của chúng ta nhằm thực hiện sự bình đẳng, giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội. Người cho rằng, muốn đoàn kết thật sự, cần phải đảm bảo quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, giáo dục. Để thực hiện quyền bình đẳng một cách có hiệu quả, các dân tộc cần phấn đấu nâng cao đời sống vật chất và văn hoá, phải giác ngộ về quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Cơ sở vững chắc cho sự bình đẳng là sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế và đồng đều trong khắp các vùng dân tộc, giữa miền núi và miền xuôi.

### **IV. Ý nghĩa tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.**

Đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng lớn, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc với cách mạng nước ta. Tư tưởng này có nhiều giá trị, biểu hiện tập trung ở những điểm chính sau:

- Đoàn kết là bài học hàng đầu và có tính chiến lược, quyết định mọi thành công. Biết đoàn kết thì vượt qua khó khăn, thử thách, không đoàn kết, chia rẽ là thất bại.

- Đoàn kết phải có nguyên tắc, vì mục tiêu và lợi ích chung. Không đoàn kết một chiều, đoàn kết hình thức, nhất thời.
- Đoàn kết trong tổ chức, thông qua tổ chức để tạo nên sức mạnh. Đoàn kết cá nhân và đoàn kết tổ chức không tách rời nhau.
- Đoàn kết phải có nội dung thích hợp với từng địa phương, từng tổ chức, từng thời kỳ. Đoàn kết trong chính sách tập hợp các tầng lớp nhân dân.
- Đoàn kết đi liền với bao dung, thực hiện tính nhân đạo cao cả, hướng tới tương lai.
- Lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết là nhiệm vụ của Đảng, là biện pháp phát huy sức mạnh của Đảng, của toàn dân tộc.
- Muốn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải thực sự đoàn kết trong Đảng.
- Thực hiện đồng bộ đoàn kết trong Đảng - đoàn kết toàn dân - đoàn kết quốc tế.
- Đoàn kết trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên cơ sở bảo vệ và tôn trọng lợi ích của mọi thành viên cộng đồng quốc gia, dân tộc, quốc tế.

## V.Kết luận:

Trong tất cả mọi người Việt Nam sống ở trong nước hay ở nước ngoài đều luôn luôn tiềm ẩn tinh thần, ý thức dân tộc trong tâm thức của họ. Vì vậy, khơi nguồn và phát triển đến đỉnh cao sức mạnh dân tộc và trí tuệ của con người Việt Nam, thực thi chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh một cách sáng tạo, quy tụ lực lượng dân tộc bằng nội dung và hình thức tổ chức thích hợp với mọi đối tượng tập thể và cá nhân trên cơ sở lấy liên minh công nông và trí thức làm nòng cốt do Đảng Cộng sản lãnh đạo, phấn đấu vì độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của của toàn dân là một bài học kinh nghiệm lịch sử có giá trị bền vững lâu dài, đặc biệt có ý nghĩa chính trị quan trọng trong sự nghiệp thực thi đường lối đổi mới, thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Qua những phân tích trên ta có thể thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết có một vai trò cực kỳ quan trọng. Nó không chỉ là lời giải đáp đúng đắn cho những bài toán của cách mạng vào thời điểm đó mà trong suốt chiều dài lịch sử nó vẫn giữ nguyên giá trị. Thực tiễn cách mạng Việt Nam trên 70 năm qua đã chứng minh hùng hồn sức sống kỳ diệu và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Đại đoàn kết

dân tộc, từ chỗ là tư tưởng của lãnh tụ đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng đó đã thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của tất cả những người Việt Nam yêu nước và biến nó thành hành động cách mạng của hàng triệu, hàng triệu con người, tạo thành sức mạnh vô địch trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Lịch sử cách mạng Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua cho thấy, lúc nào, nơi nào tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh được quán triệt và thực hiện đúng, thì khi đó, nơi đó cách mạng phát triển mạnh mẽ và giành được thắng lợi, nơi nào, lúc nào rời xa tư tưởng đó thì khi đó, nơi đó cách mạng bị trở ngại và tổn thất